TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Bản án số: 118/2025/HNGĐ-ST Ngày 31 - 3 -2025 V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T T, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đăng Lý và ông Nguyễn Văn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N Lân – Thư ký Toà án nhân dân huyện T T, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T T, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T T xét xử sơ thẩm C khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1362/2024/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh N V C, sinh năm 1986; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Thạch, xã T X, huyện T T, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị Đ T T H, sinh năm 1992; Có mặt.

Nơi ĐKHK: Thôn Đồng Sống, xã T X, huyện T T, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Số 219 Nguyễn N V, phường T H, quận C G, thành phố Hà Nội.

NỘI DỤNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh N V C trình bày: Anh và chị Đ T T H đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND xã T X, huyện T T, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên đến ngày 09/3/2023 anh và chị H quyết định thuận tình ly hôn. Tại Quyết định số 27/2023/QĐCNTTLH ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T T quyết định: C nhận thuận tình ly hôn giữa anh và chị H; chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 15/6/2017 còn anh trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu N P L, sinh ngày 08/7/2020. Do cháu Lâm còn nhỏ và bị trầm cảm nên chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với anh mỗi tháng 2.000.000 đồng. Sau khi ly hôn chị H và cháu N sinh sống cùng với bố mẹ của chị H ở thôn Đồng Sống, xã T X. Mặc dù chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lâm với anh nhưng chị H hoàn toàn không thực hiện. Anh được biết đến tháng 6 năm 2023 chị H lấy chồng tức là chỉ 03 tháng sau khi ly hôn và chị đi thuê nhà ở ngoài Hà Nội sinh sống để cháu N ở

nhà cho bố mẹ chị chăm sóc, khoảng 1 tháng chị H mới về một lần. Hiện nay chị H đang ở nhà thuê trọ và chăm sóc con mới sinh tháng 5 năm 2024. Trong thời gian trên mặc dù anh nhớ con nhưng do quyết định là giao cho chị H trăm sóc nên anh cũng chỉ dám đến trường để gặp con và đưa thức ăn cho con. Qua việc gặp dỡ cô giáo chủ nhiệm và nhà trường anh biết cháu N ít nói, học lực trung bình và không vui vẻ hoạt bát như các bạn. Khi được anh hỏi thì cháu N muốn về ở với anh vì hàng tháng chị H mới về một lần. Hàng ngày ông bà ngoại là người chăm sóc cháu N và cháu N cũng sợ em trai của chị H vì đang bị mắc bệnh tâm thần. Do vậy, anh có đơn khởi kiện xin được thay đổi người nuôi cháu N từ chị H sang cho anh và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

Hiện tại, anh là nhân viên bán gỗ với lương tháng 12 triệu đồng, ngoài ra anh vẫn có một khoản tiết kiệm. Còn chị H hiện đang nuôi con nhỏ chưa đi làm gì và đang thuê phòng trọ sinh sống cùng chồng ở ngoài trung tâm Hà Nội.

* Bị đơn chị Đ T T H trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến ly hôn đã được giải quyết tại Quyết định số 27/2023/QĐCNTTLH ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T T như anh C trình bày là đúng. Hiện nay chị đã lấy chồng đang thuê nhà trọ và ở nhà nuôi con nhỏ (09 tháng tuổi) ở số 219 Nguyễn N V, phường T H, quận C G, thành phố Hà Nội. Còn cháu N đang sinh sống cùng với bố mẹ chị ở xã T X, huyện T T. Do chị đang chăm sóc con nhỏ nên hàng tháng chỉ mới về thăm cháu N một lần nhưng chị vẫn đóng tiền học cho cháu N ở trường đầy đủ. Nay anh C đề nghị thay đổi người nuôi cháu N thì chị không đồng ý vì chị và bố mẹ chị vẫn chăm sóc cháu N tốt. Mặt khác anh C cũng đang chăm sóc cháu Lâm, bố mẹ đẻ của anh C cũng đã già hơn 80 tuổi nên ngoài anh C ra thì không còn ai chăm sóc các cháu. Chị đảm bảo tạo điều kiện để anh C đến thăm nom, chăm sóc cháu N khi cần, chị không hề ngăn cản anh C.

Tại phiên tòa, anh C trình bày: Anh giữ nguyên quan điểm và xin được thay đổi người nuôi cháu N từ chị H sang cho anh và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi cháu N với anh. Hiện nay chị H đã lấy chồng và đang nuôi con nhỏ nên không có thời gian để chăm sóc cháu N và cháu N cũng có mong muốn được ở cùng với tôi và em Lâm. Tại phiên tòa anh cung cấp bản photo sao kê tài khoản của anh tại ngân hàng với số tiền tiết kiệm hơn 200.000.000 đồng.

Chị H trình bày: Chị vẫn giữ nguyên quan điểm không đồng ý về việc anh C khởi kiện yêu cầu thay đổi người nuôi con đối với cháu N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T T tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu, thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà chấp hành đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Xét thấy, Quyết định số 27/2023/QĐCNTTLH ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T T C nhận thuận tình ly hôn giữa chị H

và anh C; giao cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 15/6/2017 cho chị H chăm sóc, giao cháu N P L, sinh ngày 08/7/2020 cho anh C chăm sóc nuôi dưỡng. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lâm với anh C mỗi tháng 2.000.000 đồng. Sau khi ly hôn, chị H đã lấy chồng, sinh con và hiện nay đang thuê phòng trọ diện tích 25 m^2 ở quận C G để chăm sóc con 09 tháng tuổi cùng chồng. Hàng tháng chị H chỉ về thăm cháu N được một lần còn việc chăm sóc cháu N giao cho bố mẹ đẻ của chị. Hơn nữa cháu N có nguyện vọng được sinh sống cùng anh C vì hàng tháng mới được gặp mẹ một lần. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho anh N V C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh N.

Về cấp dưỡng: Do anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu N nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N đối với chị H đến khi anh C có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Đ T T H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Đ T T H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh N V C có đơn khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con với chị Đ T T H. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh và chị H thừa nhận chị và cháu Nguyễn Thanh N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đồng Sống, xã T X, huyện T T, thành phố Hà Nội. Hiện nay cháu N đang sinh sống tại huyện T T còn chị đã đăng ký tạm trú và đang sinh sống tại phường T H, quận C G, thành phố Hà Nội. Anh C khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện T T thụ lý giải quyết vụ án thì chị H đồng ý. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận C khai chứng cứ và hòa giải cũng như anh C có đơn đề nghị không hòa giải. Do vậy, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc, giao nộp tiếp cận C khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải được và tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Anh C và chị H đăng ký kết hôn năm 2016. Do anh chị bất đồng quan điểm sống nên chị H khởi kiện xin ly hôn anh C tại Tòa án nhân dân huyện T T. Theo Quyết định số 27/2023/QĐCNTTLH ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T T C nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C; giao cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 15/6/2017 cho chị H nuôi dưỡng, giao cháu N P L, sinh ngày 08/7/2020 cho anh C nuôi dưỡng. Chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lâm với anh C mỗi tháng 2.000.000 đồng. Sau khi ly hôn được khoảng 3 tháng thì chị H lấy chồng và thuê nhà trọ sinh sống cùng chồng ở quận C G, thành phố Hà Nội còn cháu N thì giao cho bố mẹ chị H chăm sóc. Hàng tháng chị

H về thăm cháu N một lần vì chị H đang phải nuôi dưỡng và chăm sóc con nhỏ (09 tháng tuổi). Mặt khác, quá trình học tập của cháu N ở trường với mức học lực trung bình, ít nói, trầm hơn các bạn trong lớp và cháu N có nguyện vọng được ở cùng với anh C. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy: Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên và tạo điều kiện phát triển về thể chất, tinh thần tốt nhất cho cháu N. Hội đồng xét xử thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thanh N từ chị Đ T T H sang anh N V C là phù hợp với quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Do anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N đối với chị H đến khi anh C có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Đ T T H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của anh N V C được chấp nhận nên anh C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Đ T T H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N V C. Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quyết định số 27/2023/QĐCNTTLH ngày 09/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện T T, thành phố Hà Nội đối với cháu Nguyễn Thanh N cụ thể: Giao cháu Nguyễn Thanh N, sinh ngày 15/6/2017 cho anh N V C trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng: Do anh C không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N đối với chị H đến khi anh C có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Đ T T H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Đ T T H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Hoàn trả anh N V C số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0058876 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T T, thành phố Hà Nội.

3. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Anh N V C và chị Đ T T H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện T T;
- Chi cục THADS huyện T T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trí Tuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**